TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/KDTM- ST
Ngày: 26/8/2021
V/v: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

2. Bà Dương Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST- KDTM ngày 01/7/2021 về việc "Thực hiện nghĩa vụ thanh toán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXX- ST ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D
Địa chỉ: Khu công nghiệp Tập trung vừa và nhỏ P, xã P, huyện Gi, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung D -Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S
Địa chỉ: Lô G1.6 MBQH số 8/XD-UBND Khu đô thị B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A -Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Nguyên đơn và Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Trong năm 2019 Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ có bán hàng là Dầu Diezel và xăng A95, xăng E5 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S (Gọi là Công ty S) 11 lần với tổng số tiền hàng là 1.616.930.178đ.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S đã trả tiền 08 lần với số tiền 1.383.493.928đ. Số tiền hàng còn nợ lại là 233.436.250đ. Tại biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ về số hàng hóa giao lần cuối là ngày 18/10/2019.

Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D đã gửi công văn đến Công ty S đề nghị trả nợ nhiều lần nhưng Công ty S vẫn không trả số tiền còn thiếu.

Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D toàn bộ số tiền nợ do mua dầu Diezel và xăng A95, E5 là 233.436.250đ và lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 20/5/2021 (theo lãi suất cho vay của ngân hàng TMCP BIDV là 6,5%/1 năm) là 21.129.223đ. Tổng cộng 254.565.473đ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn trình bày:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 60/TB-TLVA ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc nguyên đơn là Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ do mua dầu Diezel và xăng A95, E5 là 233.436.250đ và lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 20/5/2021 (theo lãi suất cho vay của ngân hàng TMCP BIDV là 6,5%/1 năm) là 21.129.223đ. Tổng cộng 254.565.473đ.

Công ty S có ý kiến như sau: Do tình hình dịch covid lây lan trong cộng đồng từ đầu năm 2020 đến nay làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của Công ty. Do đó đề nghị Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D bớt cho Công ty S khoản lãi trên. Đối với số tiền nợ gốc xin được thanh toán mỗi tháng 15.000.000đ, bắt đầu từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc 233.436.250đ.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; Đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D số tiền hàng còn thiếu 233.436.250đ và lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/8/2021 là 24.624.282đ (theo lãi suất cho vay của ngân hàng TMCP BIDV từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/3/2020 là 6,5%/1 năm; Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/8/2021 là 5,5%/1 năm). Tổng cộng 258.060.532đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật thương mại 2005; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D. Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải trả số tiền gốc 233.436.250đ và số tiền lãi 24.624.282đ. Tổng cộng 258.060.532đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại về mua bán hàng hóa. Hợp đồng mua bán giữ các bên hoàn toàn tự nguyện, hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy khi phát sinh tranh chấp là quan hệ tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa; Bị đơn có trụ sở tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ do mua dầu Diezel và xăng A95, E5 là 233.436.250đ và lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/8/2021 theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP BIDV là 24.624.282đ. Tổng cộng 258.060.532đ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện quá trình mua bán hàng hóa giữa hai bên trong năm 2019 bằng các hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D. Quá trình mua hàng, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận. Ngày 31/10/2019 hai bên đã ký Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ với nội dung: Số tiền công nợ cuối kỳ là 233.436.250đ. Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D đã có các công văn gửi Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S yêu cầu hoàn trả công nợ.

Sau khi hai bên ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, Công ty S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 50 Luật thương mại và các Điều 357; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 306 Luật thương mại quy định quyền yêu cầu tính lãi *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng…thì bên bị vi phạm hợp đồng có*

quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả".

Công ty Sơn Vũ cũng thừa nhận còn nợ Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D số tiền gốc 233.436.250đ nhưng vì lý do dịch covid làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của Công ty. Do đó đề nghị bớt cho Công ty S khoản tiền lãi tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 20/5/2021 là 21.129.223đ. Đối với số tiền nợ gốc xin được thanh toán mỗi tháng 15.000.000đ, bắt đầu từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc 233.436.250đ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 05/8/2021 hai bên đều thống nhất số tiền nợ gốc còn lại là 233.436.250đ và tiền lãi tính theo lãi suất của Ngân hàng TMCP BIDV. Công ty S đề nghị Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D bớt cho tiền lãi và phương án trả nợ mỗi tháng trả 15.000.000đ nhưng Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D không đồng ý.

Căn cứ vào Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/10/2019 giữa hai bên và xác nhận của bị đơn trong qúa trình giải quyết vụ án thì Công ty S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày ký Biên bản đối chiếu công nợ. Do đó chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ của bị đơn từ ngày 01/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/8/2021 trên số tiền gốc 233.436.250đ theo lãi suất của Ngân hàng TMCP BIDV là 24.624.282đ. Cụ thể: 151 ngày x lãi suất 6,5 %/1 năm = 6.364.380đ và 512 ngày x lãi suất 5,5%/1 năm = 18.259.902đ (Đối chiếu với bảng kê tính lãi).

Do đó Công ty S phải thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ số tiền gốc 233.436.250đ và số tiền lãi là 24.624.282đ Tổng cộng 258.060.532đ.

[6] Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải chịu án phí đối với số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50; Điều 306 Luật thương mại; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D. Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải trả cho Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D số tiền gốc 233.436.250đ và số tiền lãi 24.624.282đ Tổng cộng 258.060.532đ (Hai trăm năm mươi tám triệu, không trăm sáu mươi ngàn, năm trăm ba mươi hai đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải chịu 12.903.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm D số tiền 6.365.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0012627 ngày 30/6/2021 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh